

BỆNH VIỆN SẢN-NHI CÀ MAU

**QUY TRÌNH
THỰC HIỆN CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH,
THĂM DÒ CHỨC NĂNG**

Mã tài liệu : **QT.QLCL.04**

Lần ban hành : 01

Ngày ban hành : Tháng /2025

Phân phê duyệt tài liệu:

BỆNH VIỆN SẢN-NHI CÀ MAU	QUY TRÌNH	Mã số: Ngày ban hành: /2025 Lần ban hành: 01
	THỰC HIỆN CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG	

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình / quy định / hướng dẫn này. 2. Tài liệu này khi được ban hành có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Ban Giám đốc bệnh viện. 3. Mỗi đơn vị được cung cấp 01 bản có đóng dấu Kiểm soát của phòng Quản lý chất lượng. Các đơn vị khi có nhu cầu sửa đổi, bổ sung tài liệu, đề nghị liên hệ với phòng Quản lý chất lượng để được hỗ trợ.
--

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X vào ô bên cạnh)

☐	Ban Giám đốc	☐		☐	
☐	Phòng Quản lý chất lượng	☐		☐	
☐	Các khoa lâm sàng	☐		☐	
☐	Khoa CĐHA	☐		☐	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất quy trình thực hiện chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng ngoại trú và nội trú, giúp cho việc chẩn đoán và xử trí nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với khoa Chẩn đoán hình ảnh và các khoa Lâm sàng của Bệnh viện Sản-Nhi Cà Mau

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
2. Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, số 1895/1997/BYT-QĐ, ngày 19/09/1997;
3. Quy chế cấp cứu, HSTC và Chống độc ban hành kèm theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, số 01/2008/QĐ-BYT, ngày 21/01/2008;

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

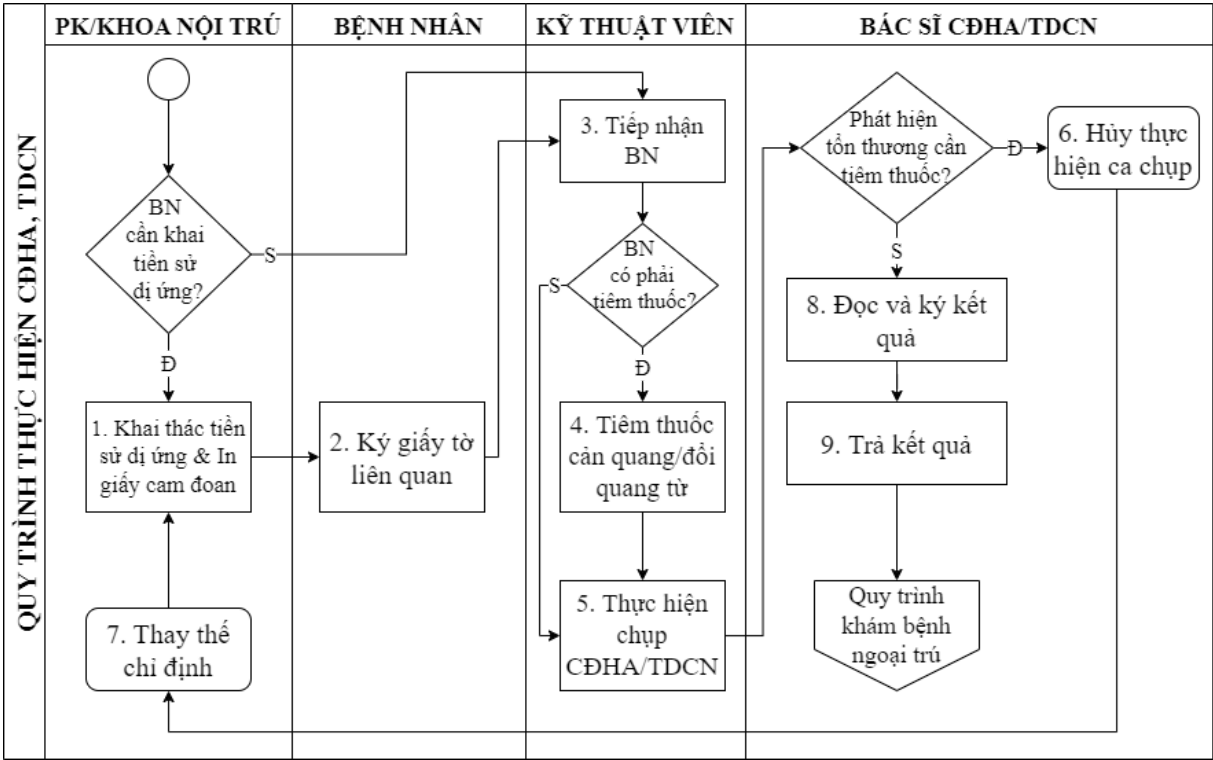
* **Giải thích thuật ngữ:** Không.

* **Từ viết tắt:**

- BV: Bệnh viện
- PK: Phòng khám
- NVYT: Nhân viên Y tế
- BN: Bệnh nhân
- BS: Bác sĩ
- DD: Điều dưỡng
- KTV: Kỹ thuật viên
- HSBA: Hồ sơ bệnh án
- CDHA: Chẩn đoán hình ảnh
- TDCN: Thăm dò chức năng
- XN: Xét nghiệm

* **Nhân viên y tế gồm:** Bác sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ sinh

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH



VI. DIỄN GIẢI QUY TRÌNH

STT	Tên bước	Đối tượng	Mô tả chi tiết	Biểu mẫu
	BN cần khai thác tiền sử dị ứng, thực hiện bước [1] Ngược lại, thực hiện bước [3]			
1	Khám bệnh, chỉ định	BS lâm sàng	- BS khám bệnh, chỉ định CĐHA, TDCN khai thác tiền sử dị ứng - In giấy cam đoan chấp nhận làm thủ thuật (nếu cần)	- Phiếu khai thác tiền sử dị ứng - Giấy cam đoan chấp nhận làm thủ thuật (nếu cần có can thiệp)
2	Ký giấy tờ liên quan	BN	- Ký vào phiếu khai thác tiền sử dị ứng và phiếu cam kết (nếu có)	- Phiếu khai thác tiền sử dị ứng - Giấy cam đoan chấp nhận làm thủ thuật
3	Tiếp nhận BN	KTV	- Kiểm tra thông tin phiếu chỉ định và tiếp nhận BN trên phần mềm HIS/RIS/PACS	- Phiếu chỉ định CĐHA/TDCN
4	Thực hiện chụp CĐHA/TDCN	KTV	- Thực hiện chụp CĐHA/TDCN trên phần mềm và máy	

STT	Tên bước	Đối tượng	Mô tả chi tiết	Biểu mẫu
			CĐHA/TDCN	
5	Đọc & trả kết quả	BS khoa CĐHA	Đọc kết quả và trả kết quả về phòng khám/khoa điều trị trên phần mềm	- Phiếu kết quả CĐHA/TDCN